TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KIÊN LƯƠNG** TỈNH KIÊN GIANG	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 141/2019/QĐST-HNGĐ	*Kiên Lương, ngày 31 tháng 7 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ L số 161/2019/TLST/HNGĐ ngày 16 tháng 7 năm 2019 giữa:

Nguyên đơn: Chị **Trần Ngọc L**, sinh năm: 1991. Địa chỉ: Tổ 01, ấp M Tr, xã ML, huyện HĐ, tỉnh Kiên Giang.

Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn N**, sinh năm: 1986. Địa chỉ: Ấp S C, xã BT, huyện KL, tỉnh Kiên Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 7 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 7 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Ngọc L và anh Nguyễn Văn N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau

Về con chung: giữa anh N với chị L có với nhau 02 người con chung tên Nguyễn Thị D H, sinh ngày 20/10/2009 và Nguyễn Văn H, sinh ngày 20/5/2012.

Chị L được quyền chăm sóc nuôi dưỡng cả hai người con đến tuổi trưởng thành là cháu Nguyễn Thị DHvà Nguyễn Văn H điều này cũng phù hợp với nguyện vọng của các con muốn được sống cùng mẹ, anh N không phải cấp dưỡng nuôi con do chị L không có yêu cầu.

Không ai có quyền ngăn cản việc thăm nom chăm sóc giáo dục con chung. Bảo lưu quyền thay đổi người nuôi con và quyền cấp dưỡng nuôi con khi một trong các bên đương sự có yêu cầu.

Về tài sản chung : Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về nợ chung: Trong thời gian chung sống vợ chồng không nợ bất cứ cá nhân hay tổ chức nào.

Về án phí: án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000đ chị L tự nguyện nộp và được khầu trừ vào án phí tạm nộp theo lai thu số 0004319 ngày 16/7/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Kiên Lương, chị L được nhận lại án phí tạm nộp 150.000đ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Thẩm phán

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát ND H.KL.
- Thi hành án DS H.KL.
- Các đương sự .
-Lưu HS.

Nguyễn Thị Thủy